

Số: 355/SYT-NVY

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2022

V/v hướng dẫn Quản lý người
mắc Covid-19 (F0) tại nơi cư trú

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị Quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19”;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành “hướng dẫn quản lý người mắc covid-19 tại nhà”.

Sở Y tế ban hành “Hướng dẫn Quản lý người mắc Covid-19 (F0) tại nơi cư trú” (đính kèm).

Công văn này thay thế cho các Công văn:

- Công văn số 2912/SYT-NVY ngày 10/11/2021 của Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời Quy trình phát hiện và xử lý người nhiễm Covid-19 (F0) tại nơi cư trú trong trạng thái bình thường mới;

- Công văn số 2913/SYT-NVY ngày 10/11/2021 của Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời Phương án xử lý F0 trong cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp trong trạng thái bình thường mới.

Sở Y tế đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố; yêu cầu các cơ sở y tế và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn này để triển khai thực hiện quản lý người mắc Covid-19 tại nơi cư trú trong phạm vi quản lý được giao. Trong quá trình triển khai thực hiện



có khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Y tế để phối hợp, xem xét giải quyết và tổng hợp ý kiến xây dựng hướng dẫn cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh./-v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- BCĐ PCD Covid-19 tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện/thị/TP;
- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng chức năng Sở;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Chương

HƯỚNG DẪN

QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 (F0) TẠI NƠI CƯ TRÚ

(Ban hành kèm theo Công văn số 355 /SYT-NVY ngày 14 /02/2022 của Sở Y tế)

I. Nhu cầu ban hành

Tỉ lệ bao phủ vắc xin Covid-19 của Bình Dương đã đạt 100% đối với người từ 12 tuổi trở lên thuộc diện đủ điều kiện tiêm chủng. Hầu hết các trường hợp nhiễm Covid-19 (F0) hiện nay đều có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng nên chỉ cần quản lý, theo dõi và điều trị tại nơi cư trú (tại nhà, nhà trọ, chung cư, khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở cách ly đủ điều kiện). Việc ban hành hướng dẫn quản lý người mắc Covid-19 (F0) tại nơi cư trú; phân công nhiệm vụ quản lý, theo dõi và hướng dẫn điều trị cho người mắc Covid-19 ngay tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

II. Mục đích – Yêu cầu

1. Mục đích:

“Hướng dẫn Quản lý người mắc Covid-19 (F0) tại nơi cư trú” được xây dựng với mục đích cung cấp các hướng dẫn và quy định về quản lý, hỗ trợ và chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ (sau đây gọi chung là người mắc Covid-19) tại nơi cư trú nhằm giảm áp lực cho các cơ sở điều trị, bệnh viện; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động và Tổ Covid-19 cộng đồng.

2. Yêu cầu:

- Triển khai quản lý, theo dõi F0 tại nơi cư trú phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19; không để lây lan dịch bệnh theo đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, y tế cơ sở, doanh nghiệp, các phòng khám, bệnh viện và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người mắc Covid-19 tại nơi cư trú, đặc biệt là các Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động và Tổ Covid-19 cộng đồng trong việc quản lý, chăm sóc F0 tại các địa phương.

- Phát huy ý thức trách nhiệm, sự tuân thủ quy định cách ly y tế và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch do Bộ Y tế khuyến cáo của người mắc Covid-19, người chăm sóc/người ở cùng với người mắc Covid-19 trong quá trình cách ly y tế tại nơi cư trú.

III. Quy trình phát hiện và xử lý F0 tại nơi cư trú

1. Bước 1: Phát hiện F0

- Trường hợp F0 được phát hiện thông qua xét nghiệm RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên từ nhiều nguồn như:

+ Sàng lọc các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ và/hoặc có yếu tố dịch tễ (như tiếp xúc gần với F0 hoặc đến từ vùng có dịch cấp độ 4) tại các cơ sở y tế, các cơ quan đơn vị, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ,...

+ Xét nghiệm ngẫu nhiên, định kỳ tại các khu vực nguy cơ cao hoặc các nhóm nguy cơ.

+ Kiểm soát dịch tại các ổ dịch hộ gia đình, ổ dịch cộng đồng, ổ dịch trong doanh nghiệp, trường học,...

+ Người dân tự làm xét nghiệm và khai báo cho Tổ An toàn Covid-19, Tổ Covid-19 cộng đồng, Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động.

- Các trường hợp có kết quả dương tính với xét nghiệm RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên đều được xem là F0 và đưa vào diện cần chăm sóc, quản lý. Đối với trường hợp người dân tự làm xét nghiệm, nếu không đủ chứng cứ để xác định F0 thì thực hiện lại xét nghiệm nhanh kháng nguyên.

2. Bước 2: Xử lý F0

- Nơi ở của F0 phải được xử lý ngay khi xác định thông tin F0; dán biển cảnh báo trước nhà: “ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19” (nền đỏ, chữ vàng).

- F0 hoặc người chăm sóc cùng nơi cư trú thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 tại nhà (Phiếu theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều.

- F0 khi phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu diễn tiến nặng (Phụ lục. 01) phải thông báo ngay với đơn vị quản lý người mắc Covid-19 tại nơi cư trú (Tổ Covid-19 cộng đồng/Tổ An toàn Covid-19), Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động, Trung tâm Y tế tuyến huyện, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời.

Nếu F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ thì Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động cho F0 theo dõi, cách ly và điều trị tại nhà (nếu đủ điều kiện theo MỤC IV) và cấp thuốc điều trị theo quy định. Nếu F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ nhưng không đủ điều kiện cách ly và chăm sóc tại nhà (không có người

chăm sóc, không có điều kiện phòng ngừa lây nhiễm trong gia đình), Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động bố trí địa điểm cách ly phù hợp (tại cơ sở cách ly của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất/Khu công nghiệp, Trạm Y tế lưu động, cơ sở thu dung và điều trị tập trung, cơ sở cách ly y tế có thu phí).

- Hướng dẫn người người mắc Covid-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; không bỏ bữa; tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

- Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động cấp thuốc điều trị cho F0 theo Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nhà (Phụ lục. 02).

- F0 và người cách ly cùng tự theo dõi, chăm sóc sức khỏe trong 07 ngày tiếp theo, đảm bảo thực hiện 5K sau khi hoàn thành cách ly.

3. Xử lý người tiếp xúc gần (F1)

- Khai báo y tế ngay cho Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động tại địa phương hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh khi được xác định là F1.

- Đối với F1 không thực hiện cách ly y tế nhưng tự cách ly, theo dõi sức khỏe trong vòng 07 ngày, thực hiện nghiêm khuyến cáo 5K, tiến hành khai báo sức khỏe mỗi ngày qua ứng dụng PC-Covid.

- Phải xét nghiệm nhanh kháng nguyên và báo cáo trong vòng 02 giờ cho Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động tại địa phương hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh khi xuất hiện các triệu chứng nghi mắc Covid-19.

*** Người tiếp xúc gần (F1) là:**

- Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp với da, cơ thể...) với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút với ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0 mà không sử dụng đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

(Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với ca bệnh xác định không có triệu chứng thì thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính hoặc giá trị $CT \geq 30$).

*** Tổ chức xét nghiệm:**

- Thực hiện xét nghiệm ngay cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nơi cư trú, người tiếp xúc gần với F0 (xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên) khi có triệu chứng nghi mắc Covid-19 trong thời gian cách ly.

- Sau 07 ngày kể từ ngày phát hiện F0, thực hiện xét nghiệm lại (bằng phương pháp RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên, tốt nhất là xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR) để quyết định kết thúc cách ly:

+ Nếu kết quả âm tính hoặc kết quả dương tính nồng độ vi rút thấp ($CT \geq 30$), hoàn thành cách ly y tế tại nơi cư trú, cho F0 và người cách ly cùng tự theo dõi, chăm sóc sức khỏe trong 07 ngày tiếp theo, đảm bảo thực hiện 5K.

+ Nếu kết quả dương tính ($CT < 30$) thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin (02 mũi trở lên) và đủ 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vắc xin (chưa tiêm hoặc tiêm 01 mũi). Khi cách ly đủ số ngày, hoàn thành cách ly y tế tại nơi cư trú, cho F0 và người cách ly cùng tự theo dõi, chăm sóc sức khỏe trong 07 ngày tiếp theo, đảm bảo thực hiện 5K.

*** Lưu ý:**

- Tất cả các cá nhân, tổ chức, đơn vị,... khi phát hiện trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính với Covid-19 phải báo ngay cho Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động tại địa phương để xử lý.

- Sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên với vi rút SARS-CoV-2 phải thuộc danh mục được Bộ Y tế cấp phép. Xét nghiệm nhanh kháng nguyên do nhân viên y tế thực hiện hoặc người nghi nhiễm thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

IV. Điều kiện, thủ tục để cách ly y tế F0 tại nơi cư trú

A. Điều kiện về cơ sở vật chất:

- Đối với địa phương: Phải có tổ chức thực hiện quản lý, điều trị, chăm sóc F0 tại địa phương, đặc biệt là Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động và Tổ Covid-19 cộng đồng đủ sức đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Các chung cư, nhà trọ cần có kế hoạch chuẩn bị ít nhất 10% số phòng để tổ chức cách ly y tế khi có trường hợp F0 được bố trí cách ly y tế tại chung cư, nhà trọ.

- Các khu vực dùng để cách ly y tế F0 phải đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của ngành Y tế.

B. Điều kiện của F0 được cách ly y tế tại nơi cư trú

1. Tiêu chí lâm sàng đối với người mắc COVID-19 bao gồm 3 tiêu chí sau:

a) Là người mắc COVID-19 (được khẳng định nhiễm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên theo quy định hiện hành) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi; tiêu chảy, chảy mũi, mất mùi, mất vị.

b) Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy; nhịp thở < 20 lần/phút; SpO2 > 96% khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

c) Không mắc bệnh nền, hoặc có bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định.

2. Khả năng người mắc COVID-19 tự chăm sóc

a) Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh và có thể tự theo dõi tình trạng sức khỏe theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính...

c) Trường hợp người mắc COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình, doanh nghiệp phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b ở trên.

V. Quản lý và khám bệnh, theo dõi sức khỏe người mắc Covid-19

1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe người mắc COVID-19 hàng ngày vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 (Phụ lục số 02); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe người mắc COVID-19.

b) Đánh giá và xử trí theo Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 của Bộ Y tế.

c) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người mắc COVID-19, người chăm sóc.

d) Nhân viên của Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người mắc COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp trong các trường hợp:

- Người mắc COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xử trí ngay.

- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khoẻ của người mắc COVID-19 và không liên lạc được với người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc.

2. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nơi cư trú

a) Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

+ Đối với người lớn: > 38,50C hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5 g, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 viên, uống oresol nếu ăn kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: > 38,50C, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, yêu cầu người mắc COVID-19 thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà để được xử trí.

- Ho: dùng thuốc giảm ho khi ho khan nhiều.

b) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành.

c) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm Y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các Trạm Y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nơi cư trú.

d) Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nơi cư trú trong Phụ lục. 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Phát hiện và xử trí diễn biến bất thường liên quan bệnh nền

a) Sau khi thăm khám, đánh giá về bệnh nền, nếu phát hiện diễn biến bất thường liên quan bệnh nền cần tư vấn người bệnh chuyển đến quản lý theo dõi tại cơ sở y tế.

b) Hội chẩn chuyên gia y tế tuyến trên cho những trường hợp có bệnh nền khó, phức tạp chưa có điều kiện vận chuyển ngay đến cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn người chăm sóc, người mắc COVID-19 về việc chuyển người bệnh đến các cơ sở y tế khi có các tình trạng cấp cứu đối với các bệnh lý khác như nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quỵ...đồng thời thông báo cho các cơ sở y tế nơi tiếp nhận các bệnh nhân này về tình trạng nhiễm COVID-19 của họ.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại các địa phương.

2. Ban chỉ đạo cấp huyện

Kiểm tra, giám sát việc phát hiện và xử lý ổ dịch tại cộng đồng và điều chỉnh phạm vi, cấp độ nguy cơ của ổ dịch khi cần thiết. Trong trường hợp ổ dịch liên quan đến >2 phường, xã, thị trấn thì Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện quyết định phạm vi ổ dịch, chỉ đạo sự phối hợp giữa các xã, phường, thị trấn để xử lý ổ dịch.

3. Trung tâm Y tế tuyến huyện

- Tham mưu Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện công tác phòng, chống dịch trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ chuyên môn cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp xã đánh giá, xác định nguy cơ ổ dịch.

- Chỉ đạo và hỗ trợ Trạm Y tế thực hiện các biện pháp chuyên môn tại ổ dịch. Khi cần thiết sẽ đề nghị sự hỗ trợ từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để có biện pháp xử lý các ổ dịch phức tạp.

- Phối hợp với các cơ sở điều trị Covid-19 ở Tầng trên của tháp điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế để kịp thời cấp cứu và vận chuyển người bệnh có diễn tiến nặng đến Tầng điều trị phù hợp.

4. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp xã

- Xác định phạm vi ổ dịch trên địa bàn, trực tiếp chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động xử lý ổ dịch, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện.

- Quyết định cho F0 cách ly tại nơi cư trú theo tham mưu của Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động.

- Vận động Ban Quản lý chung cư, chủ nhà trọ có kế hoạch, phương án bố trí khu vực (khoảng 10% số phòng, số căn hộ) dùng để cách ly y tế khi có F0. Huy

động lực lượng hỗ trợ cho việc quản lý, điều trị, chăm sóc cho F0 cách ly y tế tại nơi cư trú. Ban hành chính sách hỗ trợ các Ban Quản lý chung cư, chủ nhà trợ đồng ý hỗ trợ cách ly F0 tại chung cư, nhà trọ.

5. Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động

- Đánh giá người mắc COVID-19 đủ điều kiện để cách ly tại nơi cư trú.
- Lập danh sách quản lý F0 tại nơi cư trú (mẫu danh sách tại Phụ lục. 03).
- Cấp Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc Covid-19 tại nơi cư trú (mẫu Phiếu tại Phụ lục. 04) để người chăm sóc người mắc Covid-19 theo dõi và đánh giá sức khỏe của người mắc Covid-19 được quản lý tại nơi cư trú.
- Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nơi cư trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 250/QĐ-BYT.
- Hướng dẫn cho F0 khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu, liên hệ ngay tới Trạm để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển đến cơ sở điều trị.
- Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Trạm hướng dẫn, xử trí cấp cứu cho bệnh nhân.
- Chứng nhận hoàn thành cách ly cho F0 được cách ly y tế tại nơi cư trú (theo mẫu tại Phụ lục. 08).

6. Tổ Covid-19 cộng đồng/Tổ An toàn Covid-19

- Hỗ trợ Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động đánh giá người mắc COVID-19 đủ điều kiện để cách ly tại nơi cư trú.
- Hướng dẫn người mắc Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nơi cư trú.
- Chịu trách nhiệm giám sát sự tuân thủ và hỗ trợ cung cấp gói an sinh cho người được cách ly tại nơi cư trú.

7. Người mắc Covid-19 và người chăm sóc

Cam kết và thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nơi cư trú (theo mẫu tại Phụ lục: 05, 06 và 07).

VI. Kinh phí thực hiện triển khai cách ly và điều trị F0 tại nơi cư trú

- Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19;
- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 của Chính phủ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19;

- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ hỗ trợ đối với Tổ Covid cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Công văn số 3100/BYT-BH ngày 20/4/2021 của Bộ Y tế về việc thanh toán chi phí KCB BHYT liên quan đến dịch Covid-19; Công văn số 6373/BYT-BH ngày 06/8/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn thanh toán KCB BHYT liên quan đến dịch Covid-19; Công văn số 9262/BYT-BH ngày 31/10/2021 của Bộ Y tế về Hợp đồng và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, Trạm Y tế lưu động.

- Kinh phí xã hội hóa (đối với các công ty/doanh nghiệp);
- Các nguồn hỗ trợ;
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.



PHỤ LỤC. 01

DẤU HIỆU NGƯỜI MẮC COVID-19 DIỄN TIẾN NẶNG

- 1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.
- 2) Nhịp thở
 - Người lớn: nhịp thở ≥ 20 lần/phút
 - Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,
 - Trẻ từ 5 – dưới 12 tuổi: nhịp thở: ≥ 30 lần/phút(Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).
- 3) $SpO_2 \leq 96\%$ (trường hợp phát hiện chỉ số SpO_2 bất thường cần đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).
- 4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút.
- 5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).
- 6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.
- 7) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật.
- 8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.
- 9) Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban...
- 10) Mắc thêm bệnh cấp tính: sốt xuất huyết, tay chân miệng...
- 11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người mắc COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN
(nguy cơ gia tăng mức độ nặng khi mắc COVID-19)

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác
19. Các bệnh hệ thống
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh-mắc phải

PHỤ LỤC. 02

DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ CHO NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NƠI CƯ TRÚ

1. Các nhóm thuốc trong Danh mục, bao gồm:

TT	Tên thuốc
1.	Thuốc hạ sốt, giảm đau
	Paracetamol: - cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80 mg, 100 mg, 150 mg hoặc 250 mg - cho người lớn: viên nén 250 mg hoặc 500 mg
2.	Thuốc kháng vi rút: lựa chọn một trong các thuốc sau:
	Favipiravir 200 mg, 400 mg (viên)
	Molnupiravir 200 mg, 400 mg (viên)
3.	Thuốc chống viêm corticosteroid đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc Covid-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh Covid-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Dexamethason 0,5 mg (viên nén)
	- Methylprednisolon 16 mg (viên nén)
4.	Thuốc chống đông máu đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc Covid-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh Covid-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Rivaroxaban 10 mg (viên)
	- Apixaban 2,5 mg (viên)

2. Lưu ý thuốc kháng vi rút, thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu:

a) Thực hiện kê đơn điều trị ngoại trú theo quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về Đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT.

b) Thuốc kháng vi rút dùng sớm ngay sau khi đối tượng có chẩn đoán xác định mắc Covid-19, tốt nhất trong 05 ngày đầu kể từ khi khởi phát triệu chứng. Ưu tiên sử dụng cho những trường hợp có triệu chứng hoặc có nguy cơ cao bệnh tiến triển

nặng như người trên 65 tuổi, chưa tiêm đủ liều vắc xin, có bệnh nền không ổn định...

c) Chỉ định điều trị kết hợp đồng thời thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu khi người bệnh COVID-19 có bất kỳ một trong các dấu hiệu sớm của suy hô hấp và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19.

Các dấu hiệu suy hô hấp là:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc khó thở tăng lên khi vận động (đứng lên, đi lại trong nhà) hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào, và/hoặc

(2) Nhịp thở (ở trẻ em đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc):

≥ 20 lần/phút ở người lớn;

≥ 30 lần/phút ở trẻ em từ 5 - dưới 12 tuổi;

≥ 40 lần/phút ở trẻ em từ 1 đến dưới 5 tuổi;

và/hoặc

(3) $SpO_2 \leq 96\%$ (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

d) Khi kê đơn, lưu ý kiểm tra kỹ các chống chỉ định, khai thác thông tin về các thuốc người bệnh đang sử dụng để tránh các tương tác thuốc nghiêm trọng khi kê đơn. Tư vấn cho người bệnh hoặc người chăm sóc nhận biết một số tác dụng không mong muốn quan trọng của thuốc để kịp thời phát hiện và xử trí phù hợp trong quá trình sử dụng.



PHỤ LỤC. 03

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NƠI CƯ TRÚ

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NƠI CƯ TRÚ**

Năm 202...

PHỤ LỤC. 04

PHIẾU THEO DÕI SỨC KHOẺ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NƠI CƯ TRÚ

Họ và tên: _____ Sinh ngày: ___/___/_____

Giới tính: Nam/Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____

Sinh ngày: ___/___/_____ Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung Ngày theo đôi →	1		2		3		4		5		6		7		8		9		10		11		12		13		14		
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	
		Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO ₂ ≤96%, nhịp thở ≥20 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp < 90/60 mmHg																												
1.	Mạch (lần/phút)																													
2.	Nhiệt độ hàng ngày (độ C)																													
3.	Nhịp thở																													
4.	SpO ₂ (%)																													
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) <i>(nếu có thể đo)</i>																													
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) <i>(nếu có thể đo)</i>																													
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																													
		Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hàng ngày																												
7.	Mệt mỏi																													
8.	Ho																													
9.	Ho ra đờm																													
10.	Ớn lạnh/gai rét																													
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																													
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																													
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)																													
		Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau																												
14.	Ho ra máu																													
14.	Thở dốc hoặc khó thở																													
15.	Đau tức ngực kéo dài																													
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo																													

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần "Ghi chú".

Ghi chú:

.....

PHỤ LỤC. 05
MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NƠI CƯ TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nơi cư trú phòng, chống dịch Covid-19

Họ và tên người cách ly:

Ngày/tháng/năm sinh: Giới tính: Nam/ Nữ.

Số CMND/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMND/CCCD: Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):
.....
.....

I. NGƯỜI CÁCH LY

Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại chung cư, nhà trọ, trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thể như sau:

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly y tế theo hướng dẫn của ngành Y tế. Cách ly đủ số ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi kết thúc cách ly y tế theo quy định.
2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng/căn hộ cách ly trong suốt thời gian cách ly.
3. Thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện khai báo y tế, theo dõi sức khỏe hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có các triệu chứng, dấu hiệu cấp cứu...
4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại chung cư, nhà trọ, trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG PHÒNG/CĂN HỘ

Tôi xin cam kết:

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại chung cư, nhà trọ, trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhà đối với người cách ly. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định.

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly thực hiện đúng các yêu cầu về cách ly y tế phòng, chống dịch Covid-19, không ra khỏi khu vực cách ly và cách ly đủ thời gian theo quy định.

3. Không tiếp xúc gần với người cách ly;

4. Không cho người khác vào khu vực cách ly trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi khu vực cách ly hoặc có các triệu chứng, dấu hiệu cấp cứu.

6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

7. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

8. Người ở cùng nhà hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế ra khỏi khu vực cách ly khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly (F0)

Đại diện người ở cùng

Trưởng BCĐ PC dịch Covid-19

cấp xã/Doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC. 06

MẪU BẢN CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Họ và tên người cách ly:

Ngày/tháng/năm sinh: Giới tính: Nam/ Nữ.

Số CMND/CCCD:Điện thoại:

Họ và tên người chăm sóc, hỗ trợ:

Số CMND/CCCD: Điện thoại:

Tôi là người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tại chung cư, nhà trọ, trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa chỉ:

xin cam kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn cho người cách ly và bản thân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử PC-Covid. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người cách ly và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và khi bản thân hoặc người cách ly có ho, sốt, đau rát họng, khó thở hoặc các triệu chứng, dấu hiệu cấp cứu.
3. Tuyệt đối không ra khỏi khu vực cách ly trong suốt thời gian cách ly.
4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.
5. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly (F0)

Đại diện người ở cùng

**Trưởng BCĐ PC dịch Covid-19
cấp xã/Doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)**

PHỤ LỤC. 07

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh khử khuẩn môi trường

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc như bàn, ghế, thành giường, tủ quần áo, tủ lạnh, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo, vòi nước,...
- Phải làm sạch bề mặt, đồ dùng, vật dụng trước khi tiến hành khử khuẩn. Người chăm sóc trẻ phải được hướng dẫn thực hiện và đeo khẩu trang, găng tay khi thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt môi trường.
- Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng chất tẩy rửa thông thường và cồn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điều khiển ti vi, điện thoại,... Trước khi lau phải tắt nguồn điện.

2. Khử khuẩn quần áo, đồ dùng của người cách ly

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Tốt nhất giặt ngay trong phòng cách ly và phơi khô tự nhiên hoặc sấy
- Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

3. Quản lý chất thải từ phòng cách ly

- Phân loại: chất thải là khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng phát sinh từ phòng cách ly phải được bỏ vào túi đựng chất thải, sau đó xịt cồn 70 độ để khử trùng và buộc chặt miệng túi, tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót túi, có nắp đậy kín, có biểu tượng cảnh báo chất thải có chứa chất gây bệnh đặt ở trong phòng cách ly. Bên ngoài túi, thùng có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**".
- Thu gom: trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi, sau đó bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm. Thùng thu gom chất thải lây nhiễm phải có thành cứng, có nắp đậy kín, có bánh xe đẩy, bên ngoài thùng có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**". Các chất thải khác thực hiện thu gom và xử lý theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các thùng đựng chất thải phải được thu gom riêng. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài. Tất cả chất thải tại phòng cách ly của người này phải được thu gom và xử lý như chất thải lây nhiễm. Sau đó phải thực hiện khử trùng và xử lý môi trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

PHỤ LỤC. 08

MẪU GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÁCH LY Y TẾ TẠI NƠI CƯ TRÚ

**TTYT ...
TYT/TYT LĐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: -----
/GXN-TYT

....., ngày tháng năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH THỜI GIAN CÁCH LY Y TẾ

TYT/TYT LƯU ĐỘNG:.....XÁC NHẬN

Họ và tên người cách ly:

Ngày/tháng/năm sinh: Giới tính: Nam/ Nữ.

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):
.....

Ông/bà:..... đã hoàn thành thời gian cách ly y tế tại nơi cư trú
phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Từ ngày:...../...../20..... đến ngày:...../...../20.....

Tình trạng sức khỏe của Ông/bà đã ổn định.

Nơi nhận:

- Cá nhân;
- Lưu: đơn vị.

TRƯỞNG TYT/TYT LƯU ĐỘNG

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)